

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PĂH  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số : 06/2023/HS-ST

Ngày : 10/03/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

**+ Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa :** Ông Nguyễn Văn Bảo

**+ Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trịnh Văn Nguyên – Cán bộ hưu trí huyện Chư Păh

2. Ông Trịnh Văn Tên – Phó Ban Tôn giáo Huyện ủy huyện Chư Păh.

**+ Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND huyện Chư Păh - Gia Lai.

**+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở UBND xã Hà Tây, huyện Chư Păh – Tỉnh Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST, ngày 23 tháng 12 năm 2022 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST- HS ngày 01/02/2023 đối với các bị cáo:

**1. T;** sinh năm 1987, tại: Gia Lai. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Kon Chang, xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam. Con ông Lãi, sinh năm 1959 và bà Gyaih, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ: Y H, sinh năm 1988, bị cáo chưa có con. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: tốt. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Y H;** Sinh năm: 1988, tại Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Kon Chang, xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Ba na; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nữ. Con ông A Jer, sinh năm 1959 và bà Y Kyoì, sinh năm 1956. Bị cáo có chồng tên: T, sinh năm 1987, bị cáo chưa có con. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Trịnh Xuân Thu – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai.

**Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Biên, sinh năm 1981 – Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Hà Tây. (có mặt)

Địa chỉ: Làng Kon Sơ Lăng, xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Khyon, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Làng Kon Sơ Lă, xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

**Người làm chứng:** Yút, sinh năm 1972. Địa chỉ: Làng Kon Chang, xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

**Người phiên dịch:** Ông Thruh– Chủ tịch Mặt trận TQVN xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian giữa tháng 02 năm 2022 vì gia đình khó khăn, không có đất đai để canh tác nên T đã nảy sinh ý định đi lên rừng chặt phá cây để lấy đất canh tác, rồi T một mình đi đến khu vực rừng phòng hộ thuộc địa phận xã Hà Tây, Chư Păh, Gia Lai để tìm đất khai hoang. Sau khi tìm được vị trí đất, T về nhà tại làng Kon Chang, xã Hà Tây và chuẩn bị 01 (một) máy cưa và 01 (một) con dao rựa rồi T nói với Y H – vợ của T “*Lên phát rừng trồng mỳ*”, Y H đồng ý rồi chuẩn bị cơm ăn, nước uống và cùng T lên rừng chặt phá cây để lấy đất trồng mỳ. Sau khi T và H đến khu vực rừng mà T đã xác định từ trước (khu vực rừng tại lô 9, khoảnh 1 tiểu khu 185 lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Hà Tây quản lý thì T dùng cưa máy cưa những cây gỗ lớn, còn Y H dùng dao rựa chặt phá những cây nhỏ. Trong vòng 03 ngày, T và H cưa hạ và chặt phá được 27 cây rừng trên diện tích 2.100m<sup>2</sup> rừng. Cũng bằng hình thức như trên, trong 04 ngày tiếp theo, T và H đi thêm khoảng 100m, rồi tiếp tục dùng cưa máy và dao rựa cưa hạ, chặt phá thêm 34 cây rừng trên diện tích 2.796m<sup>2</sup>. Tổng số cây rừng T và Y H đã chặt phá là 61 cây trên diện tích 4.896m<sup>2</sup> rừng. Sau khi chặt phá cây tại hai khoảnh rừng trên, T và Y H đi về nhà đờ cây khô để đốt làm đất để trồng mỳ. Đến ngày 16/3/2022 Kiểm lâm địa bàn xã Hà Tây phối hợp với Công an xã Hà Tây tổ chức tuần tra thì phát hiện có 02 khoảnh rừng tại lô 9 khoảnh 1 tiểu khu 185 thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Hà Tây quản lý bị chặt hạ. Sau khi phát hiện vụ việc Công an xã Hà Tây đã tiến hành xác minh ban đầu. Ngày 12/4/2022 T ra Công an xã Hà Tây đầu thú và giao nộp 01 (một) con dao rựa dài 50cm và 01 (một) máy cưa hiệu HUSQVARNA màu cam đỏ, **ngày 14/5/2022** Y H ra Công an xã Hà Tây đầu thú.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh phối hợp với Viện Kiểm sát và các cơ quan có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định. **Tại bản Kết luận giám định ngày 29/6/2022** của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai kết luận: khoảnh 1, tiểu khu 185 lâm phần Ủy ban nhân

dân xã Hà Tây, địa giới hành chính xã Hà Tây; chủ rừng là Ủy ban nhân dân xã Hà Tây; mục đích sử dụng là rừng phòng hộ; nguồn gốc hình thành là rừng tự nhiên; diện tích rừng bị thiệt hại là 4.896m<sup>2</sup>.

Tại công văn số 80B ngày 23/5/2022 của Hạt kiểm lâm huyện Chư Păh xác định: Vị trí rừng bị chặt phá, hủy hoại: tại lô 9, khoảnh 1, tiểu khu 185; Chủ quản lý: UBND xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Hiện trạng: Thường xanh nghèo (TXN); Loại rừng: Rừng phòng hộ; Diện tích rừng bị hủy hoại: 4.896m<sup>2</sup>; Khối lượng gỗ thiệt hại là: 6,573 m<sup>3</sup> (gỗ thân 6,216m<sup>3</sup>, gỗ cành ngọn là 0,357m<sup>3</sup>); Củi thiệt hại là 0,74 ster; Chủng loại: Loài thực vật thông thường (Bằng lăng, Muồng, Sung, SP).

Tại Kết luận định giá số 21/KL-ĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Păh kết luận: 6,573m<sup>3</sup> gỗ và 0,74 ster củi có tổng giá trị là 13.786.371 đồng; giá trị thiệt hại về môi trường của diện tích 4.896m<sup>2</sup> rừng bị hủy hoại là 94.808.660 đồng.

\* Về dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Hà Tây yêu cầu T và Y H phải bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của pháp luật, nhưng T và Y H chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia Lai đã truy tố bị cáo T và Y H về tội: “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tên bố bị cáo T và bị cáo Y H phạm “Tội hủy hoại rừng”;

- Căn cứ điểm c khoản 01 Điều 243, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tên phạt: Bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 01 Điều 243, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tên phạt: Bị cáo Y H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và công việc nhất định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 243 BLHS và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

**Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 01 dao rựa dài 50 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25 cm, cán thân mộc dài 25 cm, đường kính 2,2 cm, thân dài có dây cao su màu đen. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 máy cưa hiệu Husqvarna màu cam đỏ, lam cưa hiệu Romas và 01 sợi dây xích cưa.

**Về bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 587 và 589 Bộ Luật Dân sự buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 94.808.660 đồng cho Nhà nước thông qua UBND xã Hà Tây, huyện Chư Păh.

**Lời khai của các bị cáo:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

**Ý kiến người đại diện theo pháp luật của bị hại:** Đề nghị các bị cáo bồi thường cho Nhà nước về thiệt hại về môi trường như kết luận định giá của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

**Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:** Bị cáo đều có nhân thân tốt; đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng xa xôi nên nhận thức pháp luật hạn chế, do đời sống khó khăn không có đất sản xuất nên mục đích phá rừng lấy đất trồng lúa sinh sống chứ không nhằm mục đích gì khác, nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, dưới mức Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi của các bị cáo bị truy tố:** Từ giữa tháng 02/2022, trong thời gian khoảng 07 ngày, hai vợ chồng T và Y H đã dùng cưa máy, dao rựa chặt phá trái phép 4.986m<sup>2</sup> rừng phòng hộ, tại lô 9, khoảnh 01, tiểu khu 185, lâm phần do UBND xã Hà Tây quản lý. Trong đó khối lượng gỗ bị thiệt hại là 6,573 m<sup>3</sup> và củi là 0,74 ster. Số tiền trị giá thiệt hại về gỗ là 13.786.371 đồng và thiệt hại môi trường là 94.808.660 đồng.

[2] Về lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận đã bàn bạc, thỏa thuận cùng nhau chặt, phát dọn cây rừng trên diện tích 4.986m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ để lấy đất canh tác.

[3] **Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:** Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo cũng thừa nhận biết phá rừng là vi phạm pháp luật nhưng do gia đình khó khăn muốn có thêm đất canh tác. Bị cáo T và Y H là vợ chồng với nhau, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên chấp nhận cho bị cáo T mức án thấp nhất trong khung Viện kiểm sát đề nghị và Y H hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Quá trình lấy lời khai, hỏi cung của bị cáo là người dân tộc thiểu số có người phiên dịch, Luật sư trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên của vụ án đã kiểm sát hoạt động điều tra, tham gia các hoạt động thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật.

[5] Về các chứng cứ: Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/4/2022, có sự chứng kiến của các ban ngành đã xác định 61 gốc cây bị cưa, cắt trên diện tích 4.986m<sup>2</sup> thuộc lâm phần do xã Hà Tây, huyện Chư Păh quản lý.

Theo Kết luận giám định ngày 29/6/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai. Theo kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Chư Păh kết luận giá trị thiệt hại của 6,216 m<sup>3</sup> gỗ thân là 13.227.728 đồng, 0,357 gỗ cành ngọn là 214.173 đồng; 0,74 ster củi có giá trị 344.470 đồng); giá trị thiệt hại về môi trường là 94.808.660 đồng.

**[6] Từ những cơ sở, chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:**

Trong khoảng thời gian khoảng 7 ngày giữa tháng 02/2022, các bị cáo T và Y H do cần đất để canh tác nên bàn bạc cùng lên rừng tại khu vực tại lô 9, khoảnh 01, tiểu khu 185, lâm phần do UBND xã Hà Tây, huyện Chư Păh quản lý, dùng cưa máy, dao, rựa cưa, cắt, phát dọn trái phép diện tích 4.986m<sup>2</sup> rừng phòng hộ. Trong đó khối lượng gỗ bị thiệt hại là 6,573 m<sup>3</sup> và củi là 0,74 ster. Số tiền trị giá thiệt hại về gỗ là 13.786.371 đồng và thiệt hại môi trường là 94.808.660 đồng. Hành vi của các bị cáo T và Y H đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” với tình tiết phạm tội theo quy định tại Điểm c Khoản 01 Điều 243 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản theo quy định Bộ Luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

*Xét tính chất vụ án:* Tình trạng khai thác trái phép đất rừng để làm nương, rẫy cũng như việc tàn phá rừng, vi phạm các quy định về bảo vệ rừng chỉ vì mục đích tư lợi của một vài cá nhân đã làm ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên và môi trường, làm mất cân bằng sinh thái và là nguyên nhân gây ra bao thiên tai, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đất nước. Thời gian qua trên địa bàn huyện Chư Păh đã liên tục xảy ra việc vi phạm về khai thác và hủy hoại rừng, các cơ quan chức năng đã dùng mọi biện pháp ra sức tăng cường quản lý, bảo vệ, Tên truyền nhưng tình trạng vi phạm vẫn liên tục xảy ra, nguyên nhân do lòng tham và sự xem thường pháp luật của một số cá nhân. Việc phá rừng làm nương rẫy đã được chính quyền, các ban ngành Tên truyền phổ biến, ngăn cản trong thời gian dài nhưng nhiều người dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số vẫn xem thường, tự ý nghĩ rằng mình có quyền vào rừng phát dọn để lấy đất làm nương rẫy, không chấp hành quy định pháp luật, cố tình lấy lý do không có đất sản xuất, đói, nghèo rồi ngang nhiên vào rừng chọn đất, dùng các phương tiện hủy hoại rừng để lấy đất canh tác, nên phải có hình phạt tương xứng với vai trò, hành vi của các bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét mức độ hành vi: Trong vụ án này có đồng phạm với nhau T nhiên chỉ giản đơn. Hai bị cáo là vợ chồng, do cần đất để canh tác nên sau khi bàn bạc thống nhất, bị cáo T đi tìm khu vực đất rừng thích hợp rồi hai người mang theo một cưa máy, dao rựa, rìu và các nhu yếu phẩm lên khu vực rừng nói trên cưa hạ các cây gỗ lớn, sử dụng dao rựa chặt hạ các cây gỗ nhỏ và phát dọn cỏ xung quanh chờ nắng khô rồi đốt để lấy đất sử dụng. Đến ngày 16/3/2022, bị Kiểm lâm viên và công an xã Hà Tây phát hiện. Bị cáo T là người khởi xướng, chọn địa điểm rồi nói với Y H làm theo cho nên vai trò của bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình phạt cao hơn đối với bị cáo Y H.

**[7] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự nguyện đến cơ quan Công an xã Hà Tây, huyện Chư Păh đầu thú; là người dân tộc thiểu số thuộc vùng khó khăn, bị cáo T có trình độ văn hóa thấp và nhận thức pháp luật hạn chế nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm **s** khoản 1 và **khoản 2** Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[8] Hình phạt bổ sung:** Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, công việc chủ yếu làm thuê, bấp bênh, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 4 Điều 243 BLHS đối với hai bị cáo và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Y H.

**[9] Về trách nhiệm dân sự:** Đối với số gỗ, củi do các bị cáo chặt phá, có giá trị thiệt hại về gỗ là 13.786.371 đồng giao cho UBND xã Hà Tây quản lý và thu hồi, xử lý theo quy định. Đối với thiệt hại môi trường là 94.808.660 đồng, do các bị cáo cùng gây ra, căn cứ các Điều 585, 586, 587 và 589 Bộ Luật Dân sự buộc các bị cáo là đồng phạm trong vụ án phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường bằng tiền cho Nhà nước thông qua UBND xã Hà Tây.

**[10] Xử lý vật chứng của vụ án:** Đối với:

-01 dao rựa dài 50 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25 cm, cán thân mộc dài 25 cm, đường kính 2,2 cm, thân dài có dây cao su màu đen. Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

-01 máy cưa hiệu Husqvarna màu cam đỏ, lam cưa hiệu Romas và 01 sợi dây xích cưa. Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội sử dụng để chặt phá rừng, còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

**[11] Án phí:** Buộc bị cáo T và bị cáo Y H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và **buộc các bị cáo T và Y H, mỗi bị cáo phải nộp 2.370.220 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn hai trăm hai mươi đồng)**

án phí dân sự. Do bị cáo T và Y H là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Tên bố bị cáo T và bị cáo Y H phạm tội “**Hủy hoại rừng**” ;

**-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 243; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;**

Xử phạt bị cáo T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

**- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 243; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.**

Xử phạt bị cáo Y H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Y H cho UBND xã Hà Tây, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Người bị cải tạo không giam giữ thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99; Điều 100; Điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

**-Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:**

**Tịch thu, tiêu hủy:** 01 dao rựa dài 50 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25 cm, cán thân mộc dài 25 cm, đường kính 2,2 cm, thân dài có dây cao su màu đen. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Bán sung quỹ Nhà nước: 01 máy cưa hiệu Husqvarna màu cam đỏ, lam cưa hiệu Romas và 01 sợi dây xích cưa.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện Chư Păh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh ngày 09/01/2023.)*

**-Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017 ; Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:**

Xử buộc các bị cáo T và Y H phải liên đới bồi thường số tiền 94.808.660 đồng cho Nhà nước thông qua UBND xã Hà Tây, huyện Chư Păh. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 47.404.330 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo T và Y H được miễn nộp tiền án phí.*

Báo cho các bị cáo; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tán án hôm nay (10/03/2023) lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- CA huyện Chư Păh;
- Bị cáo; bị hại; Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- THADS huyện Chư Păh;
- Lưu HSHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bảo**